ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ TRẠCH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 149/TTr-UBND	*Phú Trạch, ngày 08 tháng 9 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Nghị quyết phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã.

Thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch của Thường trực HĐND xã về tổ chức kỳ họp chuyên đề (kỳ họp thứ 4), HĐND xã khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031, UBND xã đã dự thảo Nghị quyết phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

UBND xã kính đề nghị HĐND xã xem xét thông qua Nghị quyết nói trên, với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Căn cứ tại Điều 2 của Quyết định số 3103/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định: *"Giao UBND các xã, đặc khu:*

- Trình Hội đồng nhân dân xã thông qua về phân bổ chi tiết Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và năm 2026."

Vì vậy, thẩm quyền phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là Hội đồng nhân dân xã.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết 30/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 và năm 2026 nguồn Ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Quyết định số 3103/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

III. KẾ HOẠCH PHÂN BỔ VỐN

1. Nguyên tắc phân bổ

Việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương giai đoạn 2026–2030 phải bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung và đối tượng của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026–2035 (giai đoạn I: 2026–2030) đã được Quốc hội và Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt; tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Việc phân bổ vốn bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định; phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn.

2. Nguồn vốn đầu tư phát triển

2.1. Tổng nguồn vốn giai đoạn 2026-2030: 27.500 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn NSTW thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia: 23.370 triệu đồng.

- Vốn ngân sách xã: 4.130 triệu đồng.

2.2. Tổng nguồn vốn năm 2026: 2.479,5 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn NSTW thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia: 2.479,5 triệu đồng.

3. Phương án phân bổ

- Tổng số công trình, dự án giai đoạn 2026-2030: 12 công trình, dự án với số vốn: 27.500 triệu đồng

- Tổng số công trình, dự án năm 2026: 05 công trình, dự án với số vốn: 2.479,5 triệu đồng

(Chi tiết có phụ lục 01; 02 kèm theo)

IV. NỘI DUNG DỰ THẢO CỦA NGHỊ QUYẾT:

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, trong đó:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Quy định hiệu lực của Nghị quyết.

(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)

UBND xã kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHÚ TRẠCH T. QUẢNG TRỊ

Phạm Minh Cảnh

PHỤ LỤC 01: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

(Kèm theo Tờ trình số 149 /TTr-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân xã Phú Trạch)

ĐVT: Đồng

TT	Tên công trình, dự án	Dự kiến thời gian: Khởi công - Hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn		Chủ đầu tư/Đại diện chủ đầu tư	Ghi chú
					Vốn CT MTQG	Vốn ngân sách xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	**Lĩnh vực giáo dục**			**3.700**	**3.200**	**500**		
1	Khu vận động trường MN số 1 Phú Trạch (điểm trường Minh Sơn)	2026-2028	Trường MN số 1 Phú Trạch	900	900		TT Dịch vụ tổng hợp	
2	Nâng cấp, cải tạo các dãy nhà lớp học, khuôn viên, sân thể dục, nhà xe trường TH và THCS Quảng Kim	2026-2028	Trường TH và THCS Quảng Kim	2.800	2.300	500	TT Dịch vụ tổng hợp	
II	**Lĩnh vực giao thông**			**17.800**	**14.770**	**3.030**		
1	Bê tông hoá đường nội thôn xóm 5 thôn Bưởi Rỏi (Tuyến nhà ông Toàn đến nhà ông Thí)	2028-2030	Thôn Bưởi Rỏi	3.000	2.300	700	TT Dịch vụ tổng hợp	
2	Bê tông hoá tuyến đường từ nhà chị Thảo vào khu nghĩa địa và tuyến đường từ cổng nhà thờ vào nhà ông Nhương thôn Thanh Xuân	2027-2029	Thôn Thanh Xuân	3.700	3.000	700	TT Dịch vụ tổng hợp	
3	Bê tông hoá đường và mương thoát nước nội thôn Quảng Kim	2026-2028	Thôn Quảng Kim	2.000	1.900	100	TT Dịch vụ tổng hợp	

TT	Tên công trình, dự án	Dự kiến thời gian: Khởi công - Hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn		Chủ đầu tư/Đại diện chủ đầu tư	Ghi chú
					Vốn CT MTQG	Vốn ngân sách xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
4	Bê tông hoá các đường nội thôn tại trung tâm hành chính xã	2028-2030	Thôn Quảng Phú	2.500	2.100	400	TT Dịch vụ tổng hợp	
5	Bê tông hóa các tuyến đường nội thôn khu vực nhà thờ Xuân Hải, thôn Quảng Phú và các tuyến đường giao thông thôn Hải Đông.	2026-2028	Thôn Quảng Phú + Hải Đông	1.800	1.400	400	TT Dịch vụ tổng hợp	
6	Đường liên thôn Nam Lãnh - Phú Xuân	2027-2029	Thôn Nam Lãnh	800	800		TT Dịch vụ tổng hợp	
7	Bê tông hoá các tuyến đường thôn Phú Xuân	2026-2028	Thôn Phú Xuân	4.000	3.270	730	TT Dịch vụ tổng hợp	
III	**Lĩnh vực thuỷ lợi**			**6.000**	**5.400**	**600**		
1	Bê tông hoá mương nội đồng thôn Quảng Hợp (Khu vực đồng Đập nghẹo; đồng Mương chu)	2027-2029	Thôn Quảng Hợp	2.400	2.000	400	TT Dịch vụ tổng hợp	
2	Bê tông hoá tuyến mương đồng Cửa Nương về đồng Khe Sanh	2027-2029	Thôn Kim Sơn	1.500	1.500		TT Dịch vụ tổng hợp	
3	Tuyến mương tiêu từ đồng Phú xuống đồng Mũi Sác dưới	2027-2029	Thôn Phú Lộc	2.100	1.900	200	TT Dịch vụ tổng hợp	
	Tổng cộng			**27.500**	**23.370**	**4.130**		

PHỤ LỤC 02: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

(Kèm theo Tờ trình số 149 /TTr-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân xã Phú Trạch)

ĐVT: Đồng

TT	Tên công trình, dự án	Khởi công - Hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn		Kế hoạch vốn năm 2026 NSTW	Chủ đầu tư/Đại diện chủ đầu tư	Ghi chú
					Vốn CT MTQG	Vốn ngân sách xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	**Lĩnh vực giáo dục**			**3.700**	**3.200**	**500**	**900**		
1	Khu vận động trường MN số 1 Phú Trạch (điểm trường Minh Sơn)	2026-2028	Trường MN số 1 Phú Trạch	900	900		300	TT Dịch vụ tổng hợp	
2	Nâng cấp, cải tạo các dãy nhà lớp học, khuôn viên, sân thể dục, nhà xe trường TH và THCS Quảng Kim	2026-2028	Trường TH và THCS Quảng Kim	2.800	2.300	500	600	TT Dịch vụ tổng hợp	
II	**Lĩnh vực giao thông**			**7.800**	**6.570**	**1.230**	**1.579,5**		
1	Bê tông hoá đường và mương thoát nước nội thôn Quảng Kim	2026-2028	Thôn Quảng Kim	2.000	1.900	100	400	TT Dịch vụ tổng hợp	
2	Bê tông hóa các tuyến đường nội thôn khu vực nhà thờ Xuân Hải, thôn Quảng Phú và các tuyến đường giao thông thôn Hải Đông.	2026-2028	Thôn Quảng Phú; Hải Đông	1.800	1.400	400	500	TT Dịch vụ tổng hợp	
3	Bê tông hoá các tuyến đường thôn Phú Xuân	2026-2028	Thôn Phú Xuân	4.000	3.270	730	679,5	TT Dịch vụ tổng hợp	
	Tổng cộng			**11.500**	**9.770**	**1.730**	**2.479,5**		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ PHÚ TRẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /NQ-HĐND	*Phú Trạch, ngày tháng năm 2026*

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHÚ TRẠCH KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 4 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ

thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết 30/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 và năm 2026 nguồn Ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Quyết định số 3103/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Xét Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Phú Trạch về việc đề nghị thông qua Nghị quyết phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Báo cáo thẩm tra số 22/BC-KTNS ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân xã và các ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, như sau:

1. Nguồn vốn

1.1. Tổng nguồn vốn giai đoạn 2026-2030: 27.500 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn NSTW thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia: 23.370 triệu đồng.

- Vốn ngân sách xã: 4.130 triệu đồng.

1.2. Tổng nguồn vốn năm 2026: 2.479,5 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn NSTW thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia: 2.479,5 triệu đồng.

2. Danh mục công trình, dự án

- Tổng số công trình, dự án giai đoạn 2026-2030: 12 công trình, dự án, với số

vốn: 27.500 triệu đồng

- Tổng số công trình, dự án năm 2026: 05 công trình, dự án, với số vốn: 2.479,5 triệu đồng

(Chi tiết tại phụ lục 01, 02 đính kèm)

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Phú Trạch khóa II, kỳ họp thứ 4 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày tháng năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- TTĐU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Minh

PHỤ LỤC 01: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Phú Trạch)

ĐVT: Đồng

TT	Tên công trình, dự án	Dự kiến thời gian: Khởi công - Hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn		Chủ đầu tư/Đại diện chủ đầu tư	Ghi chú
					Vốn CT MTQG	Vốn ngân sách xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	**Lĩnh vực giáo dục**			**3.700**	**3.200**	**500**		
1	Khu vận động trường MN số 1 Phú Trạch (điểm trường Minh Sơn)	2026-2028	Trường MN số 1 Phú Trạch	900	900		TT Dịch vụ tổng hợp	
2	Nâng cấp, cải tạo các dãy nhà lớp học, khuôn viên, sân thể dục, nhà xe trường TH và THCS Quảng Kim	2026-2028	Trường TH và THCS Quảng Kim	2.800	2.300	500	TT Dịch vụ tổng hợp	
II	**Lĩnh vực giao thông**			**17.800**	**14.770**	**3.030**		
1	Bê tông hoá đường nội thôn xóm 5 thôn Bưởi Rỏi (Tuyến nhà ông Toàn đến nhà ông Thí)	2028-2030	Thôn Bưởi Rỏi	3.000	2.300	700	TT Dịch vụ tổng hợp	
2	Bê tông hoá tuyến đường từ nhà chị Thảo vào khu nghĩa địa và tuyến đường từ cổng nhà thờ vào nhà ông Nhương thôn Thanh Xuân	2027-2029	Thôn Thanh Xuân	3.700	3.000	700	TT Dịch vụ tổng hợp	
3	Bê tông hoá đường và mương thoát nước nội thôn Quảng Kim	2026-2028	Thôn Quảng Kim	2.000	1.900	100	TT Dịch vụ tổng hợp	

PHỤ LỤC 02: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Phú Trạch)

ĐVT: Đồng

TT	Tên công trình, dự án	Khởi công - Hoàn thành	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn		Kế hoạch vốn năm 2026 NSTW	Chủ đầu tư/Đại diện chủ đầu tư	Ghi chú
					Vốn CT MTQG	Vốn ngân sách xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	**Lĩnh vực giáo dục**			**3.700**	**3.200**	**500**	**900**		
1	Khu vận động trường MN số 1 Phú Trạch (điểm trường Minh Sơn)	2026-2028	Trường MN số 1 Phú Trạch	900	900		300	TT Dịch vụ tổng hợp	
2	Nâng cấp, cải tạo các dãy nhà lớp học, khuôn viên, sân thể dục, nhà xe trường TH và THCS Quảng Kim	2026-2028	Trường TH và THCS Quảng Kim	2.800	2.300	500	600	TT Dịch vụ tổng hợp	
II	**Lĩnh vực giao thông**			**7.800**	**6.570**	**1.230**	**1.579,5**		
1	Bê tông hoá đường và mương thoát nước nội thôn Quảng Kim	2026-2028	Thôn Quảng Kim	2.000	1.900	100	400	TT Dịch vụ tổng hợp	
2	Bê tông hóa các tuyến đường nội thôn khu vực nhà thờ Xuân Hải, thôn Quảng Phú và các tuyến đường giao thông thôn Hải Đông.	2026-2028	Thôn Quảng Phú; Hải Đông	1.800	1.400	400	500	TT Dịch vụ tổng hợp	
3	Bê tông hoá các tuyến đường thôn Phú Xuân	2026-2028	Thôn Phú Xuân	4.000	3.270	730	679,5	TT Dịch vụ tổng hợp	
	Tổng cộng			**11.500**	**9.770**	**1.730**	**2.479,5**		